

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**  
(Ban hành kèm theo Công văn số 1130/SGDHN-QLNY ngày 05/06/2023 của Sở GD&ĐT  
Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế- Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại : (84) 0234.3822701, 3832814
- FAX : (84) 0234.3826077
- E-mail : [mediphar@dng.vnn.vn](mailto:mediphar@dng.vnn.vn)
- Website [www.medipharco.com/](http://www.medipharco.com/) [www.medipharco.com.vn](http://www.medipharco.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có: **MTP**)
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
  - + Hội đồng quản trị: Gồm có 03 người (02 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
  - + Ban kiểm soát: Gồm có 03 người.
  - + Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Có 01 Tổng giám đốc và 01 kế toán trưởng
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện (do mô hình doanh nghiệp hoạt động theo điểm a khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020)

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)



| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01                       | 24/04/2023 | <p><b><u>Nghị quyết ĐHĐCĐTN Thông qua:</u></b></p> <p>1.1/ Báo cáo của Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2022 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2023</p> <p>2/ Báo cáo tài chính công khai 2022 đã được kiểm toán và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội</p> <p>3/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của Công ty cổ phần Dược Medipharco năm 2022; Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội</p> <p><b>4/ Đại hội Biểu quyết thông qua các tờ trình trình bày tại đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✚ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTN</li> <li>✚ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022</li> <li>✚ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023</li> <li>✚ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2023</li> <li>✚ Tờ trình phê duyệt chủ trương Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế</li> </ul> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT           | Chức vụ         | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|---------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                           |                 | Ngày bổ nhiệm ( Nhiệm kì IV)                            | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà Phan Thị Minh Tâm      | Chủ tịch HĐQT   | 12/05/2020                                              |                 |
| 2   | Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong | Thành viên HĐQT | 12/05/2020                                              |                 |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Hoàng      | Thành viên HĐQT | 12/05/2020                                              |                 |

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT           | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Phan Thị Minh Tâm      | 6                        | 100%              |                         |
| 2   | Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong | 6                        | 100%              |                         |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Hoàng      | 6                        | 100%              |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- ✚ Giám sát Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ✚ Giám sát thực hiện ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành
- ✚ Giám sát và phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng giám đốc về cấu tổ chức, nhân sự bộ máy, quy chế quản lý nội bộ Công ty. Công tác Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty(trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức) theo đúng quyền hạn đã quy định; Giám sát và phê duyệt phương án đầu tư ....cho phù hợp với tình hình SX-KD của doanh nghiệp
- ✚ Giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty thực hiện Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của năm 2023 để trình hội đồng quản trị phê chuẩn trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/ quý 1,2 của năm 2023; Giám sát thực hiện tất cả các hoạt động quản lí điều hành khác của Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ , Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT& Ban KS ... và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động kí với người lao động.
- ✚ Giám sát việc thực hiện Quy chế Dân chủ, Quy chế phối hợp giữa Tổng giám đốc với Ban chấp hành công đoàn và các đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp đã xây dựng theo đúng Thỏa ước lao động, Nội quy lao động, Quy chế Lương, Quy chế quản lí kinh tế tài chính, Quy chế khen thưởng, kỉ luật... để bảo vệ lợi ích chính đáng , hài hòa của người lao động, lợi ích của cổ đông và của nhà nước
- ✚ Giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện đúng quy định về báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền

hạn được giao; Báo cáo định kì và đột xuất theo yêu cầu cho các cơ quan quản lí nhà nước theo đúng quy định hiện hành

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):**

❖ HĐQT không xây dựng mô hình hoạt động của các tiểu ban do số lượng ít: 3 thành viên) mà phân công nhiệm vụ theo chức năng quản trị của HĐQT cho từng thành viên **theo NQ số 01/HĐQN-NK4 ngày 12/05/2020**

❖ Cụ thể:

| TT  | Nội dung                                                                                                              | TVHĐQT<br>đặc trách      | TVHĐQT<br>phối hợp<br>chính                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|
| 1   | Điều hành toàn bộ hoạt động HĐQT                                                                                      | CTHĐQT                   | Các TV                                          |
| 2   | *Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ ;<br>*Xây dựng Mục tiêu , Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn                 | CTHĐQT                   | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong<br>Nguyễn Văn<br>Hoàng |
| 3   | * Đề xuất Cơ cấu & Sơ đồ Tổ chức ; Bộ máy quản lí điều hành của công ty                                               | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong | Nguyễn Văn<br>Hoàng                             |
| 4   | *Xây dựng kế hoạch- Hoạt động Báo cáo Quyết toán- Kiểm toán Tài chính;<br>* Quản lí Vốn                               | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong | Nguyễn Văn<br>Hoàng                             |
| 5   | *Điều hành hoạt động Sản xuất<br>* Điều hành hoạt động Kinh doanh<br>* Phát triển thị trường<br>* Phát triển sản phẩm | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong | Nguyễn Văn<br>Hoàng                             |
| 6   | *Hoạt động Quản lí Hệ thống chất lượng Sản xuất- Kinh doanh<br>*Xuất Nhập khẩu<br>*Đào tạo                            | Chủ tịch<br>HĐQT         | TVHĐQT                                          |
| 7   | *Đầu tư phát triển<br>* Hợp tác đối tác Chiến lược                                                                    | Chủ tịch<br>HĐQT         | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong                        |
| 8   | <b>Hoạt động Tư pháp</b>                                                                                              |                          |                                                 |
| 8a/ | * Chứng khoán:                                                                                                        | Chủ tịch<br>HĐQT         | Nguyễn Văn<br>Hoàng                             |
| 8b/ | * Về lao động & BHXH                                                                                                  | Chủ tịch<br>HĐQT         | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong                        |
| 8c/ | *Luật Dược_ ND-TT –Quy định ....hướng dẫn luật dược<br>* Liên quan GPs_ATVSTP_ISO                                     | Chủ tịch<br>HĐQT         | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong                        |
| 8d/ | * Về SX-KD chung                                                                                                      | Hoàng Ngọc<br>Hoài Phong | Nguyễn Văn<br>Hoàng                             |
| 8e/ | *Về Tài chính- Kế toán- Kiểm toán- Thuế-                                                                              | Hoàng Ngọc               | Hoàng Ngọc                                      |

| TT | Nội dung                                                              | TVHĐQT<br>đặc trách | TVHĐQT<br>phối hợp<br>chính |
|----|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|
|    | Ngân hàng                                                             | Hoài Phong          | Hoài Phong                  |
| 9  | Quản lý cổ đông ; Giao dịch- Báo cáo- Công bố thông tin Chứng khoán   | Chủ tịch<br>HĐQT    | Bộ phận<br>QLCĐ (...)       |
| 10 | Các nội dung khác thuộc quyền&nghĩa vụ của HĐQT: Theo Điều lệ công ty | Chủ tịch<br>HĐQT    | TVHĐQT                      |

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023): Ban hành 06 Nghị quyết gồm:**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định     | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|-------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | Số<br>01/2023/NQ/HĐQT-<br>NK4 | 2/3/2023   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo Báo cáo Quản trị nội bộ về kết quả SX-KD 2020 của Medipharco</li> <li>Thông qua Báo cáo kiểm toán BC Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán</li> <li>Thông qua Báo cáo thường niên năm 2022</li> <li>Thống nhất Thông qua Kế hoạch- Chương trình- Nội dung - Tiến độ Phân công chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ( ĐHĐCĐTN) năm</li> </ul> | 100%                  |
| 2   | Số 02/2023/NQ/HĐQT            | 18/03/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>HĐQT thống nhất Phê duyệt Dự án sửa chữa 3 Nhà máy và văn phòng làm việc</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%                  |
| 3   | Số 03/2023/NQ/HĐQT            | 22/04/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua: Tờ trình Phê duyệt chủ trương Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế</li> </ul>                                                                                                                                                            | 100%                  |
| 4   | Số 04/2023/NQ/HĐQT            | 12/05/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thống nhất thông qua phương án vay vốn của Vietinbank</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%                  |
|     | Số 05/2023/NQ/HĐQT            | 22/06/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>V/V Bổ nhiệm cán bộ quản lý chủ chốt của Doanh nghiệp ( Phó phòng cơ điện)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%                  |
| 6   | Số 06/2023/NQ/HĐQT            | 22/06/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phê duyệt dự án đầu tư Sơn Epoxy Nhà Xưởng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%                  |

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ       | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn      |
|-----|----------------------------------|---------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1   | Bà Trần Thị Vân Anh              | Trưởng Ban KS | 12/05/2020                     | Cử nhân kinh tế- Kế toán |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Phương Trâm        | TV            | 12/05/2020                     | Cử nhân kinh tế- Kế toán |
| 3   | Bà Trương Thị Hạnh Phước         | TV            | 12/05/2020                     | Được sỹ đại học          |

#### 2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Trần Thị Vân Anh              | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Phương Trâm        | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Trương Thị Hạnh Phước         | 02                  | 100%              | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- ❖ Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cần trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- ❖ Tham dự các phiên họp HĐQT mời để nắm các Nghị quyết đã ban hành và thực hiện của HĐQT
- ❖ Giám sát thực hiện kế hoạch SX-KD và đánh giá hiệu quả của HĐQT-TGD thông qua các báo cáo sơ kết Quý I và sơ kết 6 tháng/Năm 2023

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện phối hợp theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty

#### IV. Ban điều hành: Không có!

## V. Kế toán trưởng

| Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Nguyễn Thanh Minh | 04/04/1984          | Cử nhân kinh tế<br>CN Tin học | 14/12/2022    |

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

*Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| ST T | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty  | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMN D/Hộ chiếu/ ĐKKD ) | Số giấy NSH     | Ngày cấp   | Nơi cấp        | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                       | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Gh chú          |
|------|-------|-----------------------|---------------------------------|----------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|------------|----------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| A01  | A02   | A03                   | A04                             | A05                  | A06                              | A07                                        | A08             | A09        | A10            | A11                                                        | A12                                       | A13                                          | A14                                                                   | A15             |
| 1    | MTP   | Phan Thị Minh Tâm     | 009C049799                      | Chủ tịch HĐQT        |                                  | CMND                                       | 191508810       | 21/09/1999 | Công an TT Huế | 106 Nguyễn Trường Tộ- TP Huế                               | 96505                                     | 1.294%                                       | Tháng 1/2006                                                          |                 |
| 2    | MTP   | Nguyễn Phan Xuân Anh  | 009C049624                      | Bác sĩ-ngoại công ty | Con gái CTHĐQT                   | CMND                                       | 191451990       | 09/05/2008 | Công an TT Huế | 106 Nguyễn Trường Tộ- TP Huế                               | 450                                       | 0.006%                                       | Tháng 9/2007                                                          |                 |
| 3    | MTP   | Hoàng Ngọc Hoài Phong | 009C124502                      | TVHĐQT-TGD           |                                  | CMND                                       | 191290276       | 14/04/2008 | Công an TT Huế | 34 Nội khu 2, KP Nam Viên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM | 625266                                    | 8.387%                                       | Tháng 5/2020                                                          |                 |
| 4    | MTP   | Mai Phương Thảo       | 009C074432                      | Cử nhân kinh tế      | Vợ TVHĐQT-TGD                    | CMND                                       | VSDMTP191343963 | 19/05/1991 | Công an TT Huế | 34 Nội khu 2, KP Nam Viên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM | 37631                                     | 0.505%                                       | Tháng 5/2020                                                          |                 |
| 5    | MTP   | Trương Thị Hạnh Phước | Không có                        | Ban Kiểm soát        |                                  | CMND                                       | 191685936       | 9/1/2020   | Công an TT Huế | 22 đường Hàm Nghi thành phố Huế                            | 0                                         | 0                                            | Tháng 5/2020                                                          | KHôg là cổ đông |

| ST<br>T | Mã<br>CK | Họ và tên                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty      | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>người<br>nội bộ | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH<br>(CMN<br>D/Hộ<br>chiếu/<br>ĐKKD<br>) | Số giấy<br>NSH   | Ngày<br>cấp    | Nơi<br>cấp                       | Địa chỉ trụ sở<br>chính/Địa chỉ<br>liên hệ                                         | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu tại<br>thời<br>điểm<br>hiện tại | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>tại thời<br>điểm<br>hiện tại | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là người<br>nội<br>bộ/người<br>i có liên<br>quan<br>đến<br>người<br>nội bộ | Gh<br>chú                 |
|---------|----------|------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 6       | MTP      | Trần Thị<br>Vân Anh          | Không có                                 | Ban Kiểm<br>soát            |                                              | CMND                                                               | 183542499        | 03/01<br>/2005 | Công an<br>Hà Tĩnh               | 4/73 Nguyễn Văn<br>Trỗi, Tp Hà Nội                                                 | 1196                                                     | 0.016%                                                      | Tháng<br>5/2020                                                                                       | Chư<br>lưu l              |
| 7       | MTP      | Nguyễn Văn<br>Hoàng          |                                          |                             |                                              | CMND                                                               | 0380740060<br>46 | 10/10<br>/2021 | Cục<br>HCQL<br>XH                | CC The Legend<br>109 NGUYEN<br>TUAN NHAN<br>CHINH Thanh<br>Xuan Ha noi             | 1131196                                                  | 15.173<br>%                                                 | Tháng<br>5/2018                                                                                       | Đã<br>lưu l<br>105/<br>CP |
| 8       | MTP      | Nguyễn Thị<br>Phương<br>Trâm | 009C047906                               | TVBKS                       |                                              | CMND                                                               | 24702301         | 30/03<br>/2007 | Công an<br>TP. Hồ<br>Chí<br>Minh | Lô Y01-02A Tân<br>Thuận, KCN/KCX<br>Tân Thuận, P.Tân<br>Thuận Đông, Q.7,<br>Tp.HCM | 757972                                                   | 10.167<br>%                                                 | Tháng<br>4/2015                                                                                       |                           |
| 9       | MTP      | NGUYỄN<br>THANH<br>MINH      |                                          | Kế toán<br>trưởng           |                                              | CCCD                                                               | 046084009<br>683 |                | Cục CS<br>QLHC<br>VTTX<br>H      | 256 Chi Lăng,<br>phường Gia Hội,<br>TP Huế.                                        | 0                                                        | 0                                                           | Tháng 1/<br>2023                                                                                      |                           |
| 10      | MTP      | Lê Thái<br>Bình              |                                          | Người<br>Quản trị<br>nội bộ |                                              | CCCD                                                               | 052085017<br>011 | 29/7/<br>2022  | Cục CS<br>QLHC<br>VTTX<br>H      | 496/38/4 Lã<br>Xuân Oai, P.<br>nLong trường,<br>TP Thủ đức, TP.<br>HCM             | 09                                                       | 0                                                           | Tháng<br>5/2020                                                                                       |                           |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Kí hợp đồng, giao dịch huy động vốn cá nhân – trong đó có thành viên HĐQT-TGĐ- Ban Kiểm soát có tổng giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty: **Không có!**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                               | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (ĐV: Triệu Đ) |
|-----|---------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1   | Bà Phan Thị Minh Tâm      | CTHĐQT                            | 191508810                       | 106 Nguyễn Trường Tộ- TP Huế                                                        | 2023                            | Không có!                                                |
| 2   | Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong | TGĐ                               | 191290276                       | 34 Nội khu 2, KP Nam Viên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM                          | 2023                            | Không có!                                                |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Hoàng      | TVHĐQR                            | 012402681                       | Tổ 19- Phường Phúc lợi- Quận Long biên, Hà nội                                      | 2023                            | Không có!                                                |
| 4   | Bà Trần Thị Vân Anh       | Trưởng BKS                        | 013250824                       | Số 4/73 Phố Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.        | 2023                            | Không có!                                                |
| 5   | Bà Trương thị Hạnh Phước  | TVBKS                             | 191685936                       | 22 Hàm Nghi- TP Huế                                                                 | 2023                            | Không có!                                                |
| 6   | Bà Nguyễn Thị Phương Trâm | TVBKS                             | 024702301                       | Lô Y01-02A Tân thuận, KCN/KCX Tân thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh | 2023                            | Không có!                                                |
| 7   | Ông Nguyễn Thanh Minh     | Kế toán trưởng                    | 046084009683                    | 256 Chi Lăng, phường Gia Hội, TP Huế.                                               | 2023                            | Không có!                                                |
| 8   | Ông Lê Thanh Bình         | Người QTNB                        | 052085017011                    | 496/38/4 Lã Xuân Oai, P. nLong trường, TP Thủ đức, TP. HCM                          | 2023                            | Không có!                                                |

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có!**

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có!

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có!

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có!

### ***VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)***

#### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

| ST<br>T | Họ và tên             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ<br>tại công ty      | Giấy<br>NSH<br>(CMN<br>D/Hộ<br>chiếu/Đ<br>KKD) | Số<br>CMND/Hộ<br>chiếu | Địa chỉ liên hệ                                                        | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu tại<br>thời điểm<br>hiện tại<br>30/06/23 | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>tại thời<br>điểm<br>hiện tại |
|---------|-----------------------|---------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| A01     | A03                   | A04                                   | A05                         | A07                                            | A08                    | A11                                                                    | A12                                                               | A13                                                         |
| 1       | Phan Thị Minh Tâm     | 009C04979<br>9                        | Chủ tịch<br>HĐQT            | CMND                                           | 191508810              | 106 Nguyễn<br>Trường Tộ- TP<br>Huế                                     | 96.505                                                            | 1.294%                                                      |
| 2       | Nguyễn Phan Xuân Anh  | 009C04962<br>4                        | Bác sĩ-<br>ngoài<br>công ty | CMND                                           | 191451990              | 106 Nguyễn<br>Trường Tộ- TP<br>Huế                                     | 450                                                               | 0.006%                                                      |
| 3       | Hoàng Ngọc Hoài Phong | 009C12450<br>2                        | TVHĐQT<br>-TGD              | CMND                                           | 19129027<br>6          | 34 Nội khu 2,<br>KP Nam Viên,<br>Phường Tân<br>Phú, Quận 7, Tp.<br>HCM | 625.266                                                           | 8.387%                                                      |
| 4       | Mai Phương Thảo       | 009C07443<br>2                        | Cử nhân<br>kinh tế          | CMND                                           | VSDMTP1<br>91343963    | 34 Nội khu 2,<br>KP Nam Viên,<br>Phường Tân<br>Phú, Quận 7, Tp.<br>HCM | 37.631                                                            | 0.505%                                                      |
| 5       | Trương Thị Hạnh Phước | Không có                              | Ban Kiểm<br>soát            | CMND                                           | 191685936              | 22 đường Hàm<br>Nghi thành phố<br>Huế                                  | 0                                                                 | 0                                                           |
| 6       | Trần Thị Vân Anh      | Không có                              | Ban Kiểm<br>soát            | CMND                                           | 183542499              | 4/73 Nguyễn<br>Văn Trỗi, Tp Hà<br>Nội                                  | 1196                                                              | 0.016%                                                      |

| ST<br>T | Họ và tên                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Giấy<br>NSH<br>(CMN<br>D/Hộ<br>chiếu/Đ<br>KKD) | Số<br>CMND/Hộ<br>chiếu | Địa chỉ liên hệ                                                                       | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu tại<br>thời điểm<br>hiện tại<br>30/06/23 | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>tại thời<br>điểm<br>hiện tại |
|---------|---------------------------------|---------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 7       | Nguyễn<br>Văn Hoàng             | 009C04790<br>6                        | TVHĐQT                 | CMND                                           | 038074006<br>046       | CC The Legend<br>109 NGUYEN<br>TUAN NHAN<br>CHINH Thanh<br>Xuan Ha noi                | 1.131.190                                                         | 15.173<br>%                                                 |
| 8       | Nguyễn<br>Thị<br>Phương<br>Trâm | 009C12403<br>6                        | TVBKS                  | CMND                                           | 24702301               | Lô Y01-02A<br>Tân Thuận,<br>KCN/KCX Tân<br>Thuận, P.Tân<br>Thuận Đông,<br>Q.7, Tp.HCM | 757.972                                                           | 10.167<br>%                                                 |
| 9       | NGUYỄN<br>THANH<br>MINH         |                                       | Kế toán<br>trưởng      | CCCD                                           | 046084009<br>683       | 256 Chi Lăng,<br>phường Gia Hội,<br>TP Huế.                                           | 0                                                                 | 0                                                           |
| 10      | Ông Lê<br>Thanh Bình            |                                       | Người<br>QTNB          | CCCD                                           | 052085017<br>011       | 496/38/4 Lã Xuân<br>Oai, P. nLong<br>trường, TP Thủ<br>đức, TP. HCM                   | 0                                                                 | 0                                                           |

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**  
Không có!

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có!**

**Nơi gửi**

- UBCK Nhà nước (hệ thống IDS và bản cứng)
- Sở GDCK Hà nội (hệ thống CIMS và bản cứng)
- HĐQT, BKS

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐS. Phan Thị Minh Tâm**



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm**

MTP-HNX-02

| STT |                                            | Câu hỏi                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phản trả lời |
|-----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Thông tin chung                            | Mã chứng khoán                                                                                                                                                                                                                                                          | MTP          |
| 2   |                                            | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)                                                                                                                                                                                                                                   | 0%           |
| 3   |                                            | Mô hình công ty (1 hoặc 2)<br>- 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020<br>- 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020                                                                                                                      | 1            |
| 4   |                                            | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?                                                                                                                                                                                                                     | 2            |
| 5   |                                            | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?                                                                                                                                                                                                              | Có           |
| 6   |                                            | Công ty ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020                                                                                                                                          | Có           |
| 7   | Đại hội đồng cổ đông<br>(Trong kỳ báo cáo) | Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên                                                                                                                                                                                                                                          | 24/04/2023   |
| 8   |                                            | Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                      | 24/4/2023    |
| 9   |                                            | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGĐCK                                                                                                                                                                                                         | 24/4/2023    |
| 10  |                                            | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGĐCK                                                                                                                                                                                                         | 25/04/2023   |
| 11  |                                            | Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)                                                                                                                                                                                                      | 1            |
| 12  |                                            | Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)                                                                                                                                  | Có           |
| 13  |                                            | Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)                                                                                                                                                      | Có           |
| 14  |                                            | Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)                                                                                                     | Có           |
| 15  |                                            | Công ty có báo cáo (tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)                                                                                                                        | Có           |
| 16  |                                            | Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược | Không        |
| 17  |                                            | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)                                                                                                                                                                          | Không        |
| 18  |                                            | Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường                                                                                                                                                                                                                                           | Không        |
| 19  |                                            | Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                       | Không        |
| 20  |                                            | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGĐCK                                                                                                                                                                                                          |              |
| 21  |                                            | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGĐCK                                                                                                                                                                                                          | Không        |
| 22  |                                            | Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy                                                                                                                                                                                                               |              |
| 23  |                                            | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)                                                                                                                                                                           | Không        |
| 24  |                                            | Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ                                                                                                                                                             | 0            |
| 25  |                                            | Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ                                                                                                                                                                               | 0            |
| 26  | Hội đồng quản trị                          | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị                                                                                                                                                                                                                                   | 3            |
| 27  |                                            | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập                                                                                                                                                                                                                           | 1            |
| 28  |                                            | Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)                                                                                                                                                                                                              | Không        |
| 29  |                                            | Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo                                                                                                                                                                                                                                 | 6            |
| 30  |                                            | Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)                                                                                                                                                                                                                        | Không        |
| 31  |                                            | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị                                                                                                                                                                                                                           | Không        |
| 32  |                                            | Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty                                                                                                                                                                                                                    | Có           |
| 33  |                                            | Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)                                                                                                                                                                | Có           |
| 34  |                                            | Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)                                                                                                                                                                                                      | 3            |
| 35  |                                            | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)                                            | 0            |



|    |                  |                                                                                                                                                                                                                                            |              |
|----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 36 | Ban Kiểm soát    | Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)                                                                                                  | 1            |
| 37 |                  | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | Có           |
| 38 |                  | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)                                                                                                                                                         | 2            |
| 39 | Ủy ban kiểm toán | Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)                                                                                                                                               |              |
| 40 |                  | Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)                                                                                                                                                    |              |
| 41 |                  | Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)                                                                                                                                                  |              |
| 42 | Vấn đề khác      | Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)                                                                                                                                                         | Có           |
| 43 |                  | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)                                                                                                                    | Có           |
| 44 |                  | Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBND địa phương nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)                                                                                                                            | Không        |
| 45 |                  | Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)                                                                                                                                                         | Đã thực hiện |



CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Phan Thị Minh Tâm



**MẪU SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Đính kèm Công văn số 1130/SGDH-QLNY ngày 05/06/2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

**Tên Công ty:** Công ty cổ phần Dược Medipharco

**Mã chứng khoán:** MTP

| STT | Tiêu chí đánh giá                                                                                                                                                                                                                                          | Năm 2022<br>(Có/Không)<br>g) | 06<br>tháng/2023<br>(Có/Không)<br>Column1 |  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|--|
| 1   | Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của HĐQT                                                                                                                                                                                   | Không                        | Không                                     |  |
| 2   | Công ty không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (Có/không) | Không                        | Không                                     |  |
| 3   | Công ty có sở hữu nhà nước >50%                                                                                                                                                                                                                            | Không                        | Không                                     |  |
| 4   | Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật DN (không có Ban kiểm soát)                                                                                                                                    | Không                        | Không                                     |  |
| 5   | Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty                                                                                                                                                                           | Không                        | Không                                     |  |
| 6   | Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát                                                                                                                                                                          | Không                        | Không                                     |  |
| 7   | Công ty không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty                                                                                                                                                                                                    | Không                        | Không                                     |  |
| 8   | Công ty không đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGD (GD) và người quản lý khác thành mục riêng trong BCTC hàng năm của công ty và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên                                                       | Không                        | Không                                     |  |
| 9   | Thành viên HĐQT độc lập của Công ty không lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT(Có/không)                                                                                                                                                             | Không                        | Không                                     |  |
| 10  | Công ty có số lượng cuộc họp HĐQT ít hơn 04 lần/năm (không đảm bảo ít nhất mỗi quý 01 lần) (Có/không)                                                                                                                                                      | Không                        | Không                                     |  |
| 11  | Công ty có số lượng cuộc họp Ban kiểm soát ít hơn 02 lần/năm                                                                                                                                                                                               | Không                        | Không                                     |  |
| 12  | Chủ tịch HĐQT của Công ty kiêm nhiệm chức danh TGD (GD) của Công ty                                                                                                                                                                                        | Không                        | Không                                     |  |
| 13  | Thành viên HĐQT của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác                                                                                                                                                                           | Không                        | Không                                     |  |
| 14  | Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD (GD), người quản lý khác của Công ty thực hiện hợp đồng, giao dịch khi chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận.                                                                                                           | Không                        | Không                                     |  |
| 15  | Công ty có số lượng thành viên HĐQT ít hơn số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh Nghiệp                                                                                                                                                   | Không                        | Không                                     |  |
| 16  | Công ty có số lượng thành viên BKS ít hơn 3 người                                                                                                                                                                                                          | Không                        | Không                                     |  |
| 17  | Công ty không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành                                                                                                                                                                  | Không                        | Không                                     |  |
| 18  | Công ty không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP                                                                                                                     | Không                        | Không                                     |  |



| STT  | Tiêu chí đánh giá                                                                                                                                                                                                                                             | Năm 2022<br>(Có/Không)<br>g) | 06<br>tháng/2023<br>(Có/Không) | Column1                    |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| 19   | Công ty không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán BCTC năm của công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối | Không                        | Không                          |                            |
| 20   | Công ty vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này                                                                                                                                     | Không                        | Không                          |                            |
| 21   | Chủ tịch HĐQT không báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất nội dung đã được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ trước đó nhưng chưa thực hiện; không báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ   | Không                        | Không                          |                            |
| 22   | Công ty không ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với người có liên quan                                                                                                                                                                     | Không                        | Không                          |                            |
| 23   | Công ty không đảm bảo thành viên HĐQT, BKS, Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và không thuộc các trường hợp pháp luật quy định (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)                                              | Không                        | Không                          |                            |
| 23.1 | Công ty có thành viên HĐQT là người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp                                                                                                                                                            | Không                        | Không                          |                            |
| 23.2 | Công ty có thành viên HĐQT là người có quan hệ gia đình của GD, TGD và người quản lý khác của Công ty; người có quan hệ gia đình của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ                                                     | Không                        | Không                          |                            |
| 23.3 | Công ty có KSV là người thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp                                                                                                                                                                   | Không                        | Không                          |                            |
| 23.4 | Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, GD hoặc TGD và người quản lý khác                                                                                                                                                            | Không                        | Không                          |                            |
| 23.5 | Công ty có KSV là người quản lý công ty                                                                                                                                                                                                                       | Có                           | Có                             |                            |
| 23.6 | Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty                  | Không                        | Không                          |                            |
| 23.7 | Công ty có KSV làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty                                                                                                                                                                                          | Có                           | Có                             |                            |
| 23.8 | Công ty có KSV là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong 03 năm liền trước đó                                                                                                          | Không                        | Không                          |                            |
| 23.9 | Trưởng ban kiểm soát không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty                          | Không                        | Không                          |                            |
| 24   | Công ty không đảm bảo cơ cấu có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT hoặc không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP                                                           | Có                           | Có                             | Không có ủy ban kiểm toán! |

| STT  | Tiêu chí đánh giá                                                                                                                                                                           | Năm 2022<br>(Có/Không)<br>g) | 06<br>tháng/2023<br>(Có/Không)<br>Column1 |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|
| 24.1 | Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đối với trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp               | Có                           | Có                                        |
| 24.2 | Công ty có số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 người                                                                                                                             | Có                           | Có                                        |
| 24.3 | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của Công ty không phải là thành viên HĐQT độc lập                                                                                                                 | Có                           | Có                                        |
| 24.4 | Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán không phải là thành viên HĐQT không điều hành                                                                                                      | Có                           | Có                                        |
| 24.5 | Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty                                                                                                | Có                           | Có                                        |
| 24.6 | Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của công ty trong 03 năm liền trước đó                | Có                           | Có                                        |
| 24.7 | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh                       | Có                           | Có                                        |
| 25   | Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ                                                                                                                                                 | Có                           | Có                                        |
| 26   | Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị                                                                                                                              | Có                           | Có                                        |
| 27   | Công ty có số lượng cuộc họp Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 lần/năm (trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp) | Không                        | Không                                     |
| 28   | Công ty không xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp     | Không                        | Không                                     |

Đại diện tổ chức  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ), đóng dấu-nếu là tổ chức)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC**  
**MEDIPHARCO**  
**LIÊN PHAN THỊ MINH TÂM**



**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VII PHỤ LỤC  
V BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC**

Mã chứng khoán:

MTP

Tên Công ty:

CTCP Dược Medipharco

Ngày chốt:

7/12/2023

| STT | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH  | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ                                              | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú                                                            |
|-----|-----------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------|--------------|-------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1   | Phan Thị Minh Tâm     | 009C049799                      | 1,3                 | CCCD                                            | 1156022532   | 1/21/2022         | Cục CS           | 106_Nguyễn Trường Tộ- TP Huế                                                      | 96,505                                    | 1.29%                                        |                                                                    |
| 1.1 | Phan Trung Chính      |                                 |                     |                                                 |              |                   |                  | 335 Huỳnh Thúc Kháng- TP Huế                                                      | 0                                         | 0                                            | - Người có liên quan đến Bà Phan Thị Minh Tâm - Bố ruột ( Đã mất)  |
| 1.1 | Tôn Nữ Thị Oanh       |                                 |                     |                                                 |              |                   |                  | 335 Huỳnh Thúc Kháng- TP Huế                                                      | 0                                         | 0                                            | - Người có liên quan đến Bà Phan Thị Minh Tâm - Mẹ ruột ( Đã mất)  |
| 1.2 | Cao Pha               |                                 |                     |                                                 |              |                   |                  | 38A_Trần Phú- Hà nội                                                              | 0                                         | 0                                            | - Người có liên quan đến Bà Phan Thị Minh Tâm - Bố chồng ( Đã mất) |
| 1.3 | Hoàng Như Hùng        |                                 |                     |                                                 |              |                   |                  | 38A_Trần Phú- Hà nội                                                              | 0                                         | 0                                            | - Người có liên quan đến Bà Phan Thị Minh Tâm - Mẹ chồng ( Đã mất) |
| 1.4 | Nguyễn Thế Long       |                                 |                     | CCCD                                            | 79055018628  |                   | Cục CS           | Căn hộ A5-07 The Peak Midtown Phú Mỹ Hưng, p. Tân phú, Q.7, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                                         | 0.00%                                        | - Người có liên quan đến Bà Phan Thị Minh Tâm - Chồng              |
| 1.5 | Nguyễn Phan Xuân Anh  |                                 |                     | CMND                                            | 191451990    | 09/05/2008        | Công an TP Huế   | 106_Nguyễn Trường Tộ- TP Huế                                                      | 450                                       | 0.01%                                        | - Người có liên quan đến Bà Phan Thị Minh Tâm - Con                |
| 1.6 | Nguyễn Phan Tâm Thi   |                                 |                     | CCCD                                            | 46190013113  |                   | Cục CS           | 16 Nguyễn Thành Ý- Q1- Hồ Chí Minh                                                | 0                                         | 0                                            | - Người có liên quan đến Bà Phan Thị Minh Tâm - Con                |
| 2   | Hoàng Ngọc Hoài Phong | 009C124502                      | 2,3,4               | CMND                                            | 191290276    | 14/04/2008        | Công an TP Huế   | 34 Nội khu 2, KP Nam Văn, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM                         | 625,266                                   | 8.39%                                        |                                                                    |
| 2.1 | Mai Phương Thảo       | 009C074432                      |                     | CMND                                            | 191343963    | 19/05/1991        | Công an TP Huế   | 34 Nội khu 2, KP Nam Văn, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM                         | 37,631                                    | 0.50%                                        | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Vợ            |
| 2.2 | Hoàng Ngọc Lương      |                                 |                     | CCCD                                            | 046202000003 | 4/21/2016         | Công an TP HCM   | 34 Nội khu 2, KP Nam Văn, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM                         |                                           |                                              | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Con           |
| 2.3 | Hoàng Ngọc Thảo Anh   |                                 |                     | CCCD                                            | 046307006089 | 5/6/2022          | Công an TP HCM   | 34 Nội khu 2, KP Nam Văn, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM                         |                                           |                                              | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Con           |
| 2.4 | Nguyễn Sơn            |                                 |                     | CMND                                            | 190169455    | 1/12/2010         | Công an TP Huế   | 32 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, TP Huế                                    |                                           |                                              | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Bố ruột       |
| 2.5 | Trần Thị Thanh Xuân   |                                 |                     | CMND                                            | 190169451    | 8/18/2009         | Công an TP Huế   | 32 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, TP Huế                                    |                                           |                                              | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Mẹ ruột       |
| 2.6 | Mai Văn Đồng          |                                 |                     | CMND                                            | 190053499    | 3/4/2019          | Công an TP Huế   | 92 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh TP HCM                             |                                           |                                              | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Bố vợ         |

|     |                       |            |   |      |              |            |                        |                                                                   |         |         |                                                              |
|-----|-----------------------|------------|---|------|--------------|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------|---------|--------------------------------------------------------------|
| 2.7 | Trần Thị Thọ          |            |   | CMND | 190053586    | 6/22/2010  | Công an TT Huế         | 92 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM            |         |         | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Mẹ vợ   |
| 2.8 | Hoàng Ngọc Hoài Quang |            |   | CCCD | 045076002976 | 9/14/2021  | Công an TT Huế         | 32 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, TP Huế                    |         |         | - Người có liên quan đến Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong - Em      |
| 3   | Nguyễn Văn Hoàng      | 009C047906 | 2 | CCCD | 038074006046 | 10/10/2021 | Cục HCQLXH             | CC The Legend 109 NGUYEN TUAN NHAN CHINH Thanh Xuan, Hà Nội       | 1131987 | 0.15183 |                                                              |
| 3.1 | Nguyễn Văn Truyền     |            |   | CMND | 171609214    | 12/11/2007 | Công an tỉnh Thanh hóa |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Bố ruột      |
| 3.2 | Trịnh Thị Tánh        |            |   | CMND | 170665487    | 9/25/2013  | Công an tỉnh Thanh hóa |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Mẹ ruột      |
| 3.3 | Lê Thị Nguyệt         |            |   | CCCD | 38175038369  | 10/10/2021 | Cục CS QLHC về TTXH    |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Vợ           |
| 3.4 | Nguyễn Hoàng Anh      |            |   | CCCD | 001201010888 | 10/10/2021 | Cục CS QLHC về TTXH    |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Con          |
| 3.5 | Nguyễn Lê Đức Anh     |            |   | CCCD | 001205009603 | 10/10/2021 | Cục CS QLHC về TTXH    |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Con          |
| 3.6 | Nguyễn Thị Huyền      |            |   | CCCD | 038164027623 | 8/10/2021  | Cục CS QLHC về TTXH    |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Chị          |
| 3.7 | Nguyễn Thị Hà         |            |   | CCCD | 038168027729 |            | Cục CS QLHC về TTXH    |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Chị          |
| 3.8 | Nguyễn Văn Hiếu       |            |   | CMND | 173354056    | 8/13/2007  | Công an tỉnh Thanh hóa |                                                                   |         |         | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hoàng - Anh          |
| 4   | Trần Thị Vân Anh      |            | 7 | CMND | 183542499    | 03/01/2005 | Công an Hà Tĩnh        | 4/73 Nguyễn Văn Trỗi, Tp Hà Nội                                   | 1,196   | 0.02%   |                                                              |
| 4.1 | Trần Kim Nhân         |            |   |      |              |            |                        | TT Hương Khê, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh                       |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trần Thị Vân Anh - Bố ruột       |
| 4.2 | Nguyễn Thị Tuyết      |            |   |      |              |            |                        | TT Hương Khê, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh                       |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trần Thị Vân Anh - Mẹ ruột       |
| 4.3 | Trần Văn Hùng         |            |   | CMND | 13250823     |            |                        | Số 4/73 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trần Thị Vân Anh - Chồng         |
| 4.4 | Trần Bảo Ngọc         |            |   |      |              |            |                        | Số 4/73 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trần Thị Vân Anh - Con           |
| 4.5 | Trần Anh Thư          |            |   |      |              |            |                        | Số 4/73 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trần Thị Vân Anh - Con           |
| 4.6 | Trần Phúc An          |            |   |      |              |            |                        | Số 4/73 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trần Thị Vân Anh - Con           |
| 5   | Trương Thị Hạnh Phước |            | 8 | CMND | 191685936    | 9/1/2020   | Công an TT Huế         | 22 đường Hàm Nghi thành phố Huế                                   |         |         |                                                              |
| 5.1 | Trương Văn Thương     |            |   | CCCD | 046055013449 | 5/10/2021  | Cục CS QLHCvTXXH       | 22 Hàm Nghi, Phước Vĩnh, Huế                                      |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Bố ruột  |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thủy Hằng  |            |   | CCCD | 04615900917  | 5/10/2021  | Cục CS QLHCvTXXH       | 22 Hàm Nghi, Phước Vĩnh, Huế                                      |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Mẹ ruột  |
| 5.3 | Nguyễn Đình Hình      |            |   | CMND | 190047292    | 3/9/2015   | Công an TT Huế         | KQH Lang Xá Cồn, Thủy Thanh, Hương Thủy, TTH                      |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Bố chồng |
| 5.4 | Dặng Thị Kim Thanh    |            |   | CMND | 191077213    | 5/26/2010  | Công an TT Huế         | KQH Lang Xá Cồn, Thủy Thanh, Hương Thủy, TTH                      |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Mẹ chồng |
| 5.5 | Nguyễn Đình Khánh     |            |   | CMND | 191638373    | 3/3/2018   | Công an TT Huế         | KQH Lang Xá Cồn, Thủy Thanh, Hương Thủy, TTH                      |         |         | - Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Chồng    |

|     |                         |            |      |      |              |            |                  |                                                                |         |        |                                                             |
|-----|-------------------------|------------|------|------|--------------|------------|------------------|----------------------------------------------------------------|---------|--------|-------------------------------------------------------------|
| 5.6 | Nguyễn Ngọc Khánh An    |            |      |      |              |            |                  | KQH Lang Xã Cồn, Thủy Thanh, Hương Thủy, TTH                   |         |        | Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Con       |
| 5.7 | Nguyễn Ngọc Khánh Vy    |            |      |      |              |            |                  | KQH Lang Xã Cồn, Thủy Thanh, Hương Thủy, TTH                   |         |        | Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Con       |
| 5.8 | Nguyễn Đình Nguyên Khôi |            |      |      |              |            |                  | KQH Lang Xã Cồn, Thủy Thanh, Hương Thủy, TTH                   |         |        | Người có liên quan đến Bà Trương Thị Hạnh Phước - Con       |
| 6   | Nguyễn Thị Phương Trâm  | 009C124036 | 8    | CCCD | 077180000595 | 8/10/2021  | Cục CS           | Lô Y 01-02 A Đường Tân Thuận, KCN/KCX Tân Thuận, Quận 7, TPHCM | 757,972 | 10.17% |                                                             |
| 6.1 | Nguyễn Văn Trung        |            |      |      |              |            |                  | 58 Võ Thị Sáu, Long Điền, Vũng tàu                             | 0       | 0      | Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Phương Trâm - Bố ruột  |
| 6.2 | Nguyễn Thu Chinh        |            |      |      |              |            |                  | 58 Võ Thị Sáu, Long Điền, Vũng tàu                             | 0       | 0      | Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Phương Trâm - Mẹ ruột  |
| 6.3 | Lê Hữu Việt             |            |      |      |              |            |                  | 88 TX25, KP2, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TPHCM                | 0       | 0      | Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Phương Trâm - Bố chồng |
| 6.4 | Trần Thị Tinh           |            |      |      |              |            |                  | 88 TX25, KP2, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TPHCM                | 0       | 0      | Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Phương Trâm - Mẹ chồng |
| 6.5 | Lê Đức Thịnh            |            |      | CCCD | 001072012695 | 44418      | Cục CS           | 88 TX25, KP2, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TPHCM                | 0       | 0      | Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Phương Trâm - Chồng    |
| 6.6 | Lê Nguyễn Trâm Anh      |            |      |      | 079303001947 | 44359      | Cục CS           | 88 TX25, KP2, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TPHCM                | 0       | 0      | Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Phương Trâm - .....    |
| 7   | Nguyễn Thanh Minh       |            | 6,10 | CMND | 046084009683 |            | Cục CS QLHCVTTXH | 256 Chi Lăng, phường Gia Hội, TP Huế.                          |         |        |                                                             |
| 7.1 | La Phương Thảo          |            |      | CCCD | 046186010370 | 28.06.2021 | Cục CS QLHCVTTXH | 256 Chi Lăng, phường Gia Hội, TP Huế.                          |         |        | Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Minh - Vợ           |
| 7.2 | Nguyễn Thanh Tông       |            |      |      |              |            |                  | 25/317 Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế.                |         |        | Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Minh - Con          |
| 7.3 | Nguyễn Thanh Lâm        |            |      |      |              |            |                  | 25/317 Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế.                |         |        | Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Minh - Con          |
| 7.4 | Nguyễn Thanh Tien       |            |      | CCCD | 046052004238 |            | Cục CS QLHCVTTXH | 256 Chi Lăng, phường Gia Hội, TP Huế.                          |         |        | Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Minh - Bố ruột      |
| 7.5 | Nguyễn Thị Chinh        |            |      | CCCD | 046156007866 |            | Cục CS QLHCVTTXH | 256 Chi Lăng, phường Gia Hội, TP Huế.                          |         |        | Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Minh - Mẹ ruột      |
| 7.6 | La Đức Thiện            |            |      | CCCD | 020053002218 |            | Cục CS QLHCVTTXH | 25/317 Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế.                |         |        | Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Minh - Bố vợ        |
| 7.7 | Dương Thị Mai Hoa       |            |      | CCCD | 044159005765 | 09.08.2021 | Cục CS QLHCVTTXH | 25/317 Điện Biên Phủ, phường Trường An, TP Huế.                |         |        | Người có liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Minh - Mẹ vợ        |
| 8   | Lê Thái Bình            |            | 9    | CCCD | 052085017011 | 7/29/2022  | Cục CS QLHCVTTXH | 496/38/4 Lê Xuân Oai, P. Long Trường, TP Thủ Đức, TP HCM       |         |        |                                                             |
| 8.1 | Võ Thị Tuyết Hà         |            |      | CCCD | 052190019042 | 2/25/2022  | Cục CS QLHCVTTXH | 496/38/4 Lê Xuân Oai, P. Long Trường, TP Thủ Đức, TP HCM       |         |        | Người có liên quan đến Ông Lê Thái Bình - Vợ                |

|     |              |  |  |      |              |           |                  |                                                          |  |  |                                                     |
|-----|--------------|--|--|------|--------------|-----------|------------------|----------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------|
| 8.2 | Lê Bảo Nghi  |  |  |      |              |           |                  | 496/38/4 Lã Xuân Oai, P. Long Trường, TP Thủ Đức, TP HCM |  |  | - Người có liên quan đến Ông Lê Thái Bình - Con     |
| 8.3 | Lê Khánh Đan |  |  |      |              |           |                  | 496/38/4 Lã Xuân Oai, P. Long Trường, TP Thủ Đức, TP HCM |  |  | - Người có liên quan đến Ông Lê Thái Bình - Con     |
| 8.4 | Võ Thị Thọ   |  |  | CCCD | 052163013418 | 9/25/2021 | Cục CS QLHCvTXXH | Thị trấn Cát Tiến, Phú Cát, Bình Định                    |  |  | - Người có liên quan đến Ông Lê Thái Bình - Mẹ ruột |

